

NGHIÊN CỨU CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC LÀM CỦA NÔNG HỘ SAU KHI THU HỒI ĐẤT NÔNG NGHIỆP TẠI HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Trần Trọng Tấn¹, Nguyễn Hữu Ngữ¹, Nguyễn Phúc Khoa¹

¹Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

Liên hệ email: trantrongtan@huaf.edu.vn

TÓM TẮT

Trong giai đoạn 2015 - 2019, huyện Bình Sơn đã thực hiện 197 dự án thu hồi đất, với tổng diện tích là 1.614,34 ha. Nghiên cứu này nhằm xác định các yếu tố ảnh hưởng đến việc làm của nông hộ sau thu hồi đất nông nghiệp tại huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp thu thập và xử lý số liệu liên quan đến việc thu hồi đất nông nghiệp và phương pháp mô hình hồi quy Binary Logistic để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến việc làm của nông hộ sau thu hồi đất nông nghiệp. Kết quả nghiên cứu cho thấy: (i) Khoảng 73,2% nông hộ có việc làm ổn định sau khi bị thu hồi đất nông nghiệp, (ii) Có 6 yếu tố ảnh hưởng đến việc làm gồm trình độ học vấn của nông hộ; số cơ sở công nghiệp, dịch vụ; thông tin việc làm; khả năng tiếp cận tín dụng; độ tuổi (nhưng độ tuổi ảnh hưởng không có ý nghĩa thống kê); và số tiền được bồi thường; (iii) Mô hình hồi quy chỉ ra việc làm của nông hộ chịu ảnh hưởng lớn của 03 yếu tố gồm thông tin về việc làm (X3), số cơ sở hoạt động công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn (X2) và khả năng tiếp cận tín dụng (X4). Nhìn chung, các nông hộ trên địa bàn huyện Bình Sơn có việc làm và chịu ảnh hưởng của rất nhiều yếu tố khác nhau.

Từ khóa: Huyện Bình Sơn, việc làm, thu hồi đất nông nghiệp.

1. MỞ ĐẦU

Quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa và phát triển kinh tế xã hội ngày càng mạnh mẽ đã kéo theo nhu cầu sử dụng đất thay đổi, trước đây đất đai chủ yếu dùng để trồng trọt cây lương thực, hoa màu và phân bố dân cư,... thì ngày nay đã chuyển sang các loại đất phi nông nghiệp để xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng các khu công nghiệp tập trung, khu kinh tế, khu chế xuất, xây dựng các khu đô thị...[1]. Vì vậy, việc thu hồi đất để đáp ứng cho các nhu cầu trên là một trong những vấn đề mang tính tất yếu và cần thiết phải tiến hành thực hiện.

Trong bối cảnh đó, Bình Sơn là huyện thuộc vùng đồng bằng ven biển, nằm ở phía Bắc tỉnh Quảng Ngãi, điều kiện tự nhiên có những thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội. Những năm qua, huyện Bình Sơn đã tiến hành xây dựng nhiều công trình, dự án phát triển kinh tế xã hội quan trọng như mở rộng đường quốc lộ 1A, phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển khu đô thị mới Vạn Tường cũng như mở rộng Khu Kinh tế Dung Quất,... kéo theo việc phải thu hồi nhiều diện tích đất để phục vụ các dự án này, trong đó có đất nông nghiệp. Theo Trung tâm Phát triển quỹ đất của huyện Bình Sơn, giai đoạn 2015 - 2019 huyện có tổng cộng 197 dự án thu hồi đất với tổng diện tích đất đã thu hồi là 1.614,34 ha; đa phần diện tích đất thu hồi là đất nông nghiệp, làm cho diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn có chiều hướng giảm mạnh, ảnh hưởng không nhỏ đến sản lượng, năng suất sản xuất nông nghiệp cũng như việc làm và thu nhập của các nông hộ.

Vấn đề tạo việc làm cho người bị thu hồi đất nông nghiệp đóng vai trò rất quan trọng trong việc giảm thiểu nguy cơ thất nghiệp, tăng thu nhập và nâng cao đời sống của họ. Bởi vì, đây là những người bị tước đi tư liệu sản xuất chủ yếu là đất đai, làm suy giảm hoặc mất hoàn toàn sản lượng nông nghiệp, giảm một khoảng thu nhập đáng kể, ảnh hưởng lớn đến đời sống của những người bị thu hồi đất nông nghiệp. Việc làm của nông hộ chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố nên việc nghiên cứu, tìm ra quy luật ảnh hưởng của các yếu tố có liên quan đến khả năng có việc làm ổn định của nông hộ sau khi bị thu hồi đất nông nghiệp là rất quan trọng, từ đó nghiên cứu này được chúng tôi lựa chọn nghiên cứu.

2. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Nội dung nghiên cứu

Khái quát công tác thu hồi đất tại huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2015 - 2019.

Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến việc làm của nông hộ sau thu hồi đất nông nghiệp tại huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp thu thập số liệu

Để thực hiện nghiên cứu này, đề tài đã thu thập các số liệu thứ cấp tại các cơ quan, ban ngành chuyên môn, UBND huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi và các xã và thị trấn để phục vụ đề tài nghiên cứu, các số liệu bao gồm: số liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của khu vực nghiên cứu; thực trạng sử dụng đất nông nghiệp 2019; số liệu về thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư giai đoạn 2015 - 2019; các văn bản, báo cáo, tài liệu khác có liên quan.

Bên cạnh đó, đề tài đã thu thập số liệu sơ cấp bằng phiếu phỏng vấn, đối tượng được phỏng vấn là các hộ gia đình, cá nhân có đất nông nghiệp bị thu hồi đất trong giai đoạn 2015-2019 để thực hiện các dự án trên địa bàn huyện Bình Sơn. Nội dung phiếu phỏng vấn nông hộ tập trung vào tình hình việc làm của nông hộ sau thu hồi đất nông nghiệp cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến cơ hội việc làm ổn định của các hộ.

Việc xác định số lượng phiếu phỏng vấn nông hộ dựa theo công thức chọn mẫu Slovin trong thống kê. Theo đó, số lượng mẫu điều tra được xác định theo công thức Slovin như sau:

$$n = \frac{N}{1+N*(e)^2}$$

Trong đó:

n : Số phiếu điều tra của tổng các dự án.

N : Tổng số hộ gia đình bị ảnh hưởng của các dự án.

e : Sai số cho phép (e = 0,05).

Theo đó, các hộ được chọn ngẫu nhiên từ danh sách các hộ bị thu hồi đất nông nghiệp tại 3 dự án thu hồi thu đất là: dự án Khu dân cư Kè Bắc sông Trà Bồng, Khu vực xã Bình Trung (Đợt 1) thuộc xã Bình Trung huyện Bình Sơn; dự án Khu dân cư Đông Yên 2, thôn Đông Yên thuộc xã Bình Dương, huyện Bình Sơn; và dự án Tạo quỹ đất sạch để Ban quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp Quảng Ngãi phục vụ giao đất, cho thuê đầu tư xây dựng dự án Khu đô thị Vạn Tường 08, khu vực xã Bình Hải (Đợt 2).

Tổng số mẫu điều tra là 183 mẫu, cơ cấu số lượng mẫu được thể hiện tại Bảng 1.

Bảng 1. Cơ cấu số lượng mẫu nghiên cứu

TT	Tên dự án	Khu vực	Tổng số hộ	Số hộ điều tra
1	Khu dân cư Kè Bắc sông Trà Bồng	Trung tâm huyện	150	109
2	Khu dân cư Đông Yên 2	Gần trung tâm huyện	21	17
3	Tạo quỹ đất sạch để ho thuê đầu tư xây dựng dự án Khu đô thị Vạn Tường 08...	Xa trung tâm huyện	66	57
4	Tổng số hộ điều tra			183

Nguồn: Số liệu phỏng vấn

2.2.2. Phương pháp xây dựng mô hình nghiên cứu

Mô hình hồi quy Binary Logistic là nghiên cứu mối tương quan giữa các yếu tố nguy cơ (biến độc lập) và đối tượng phân tích (biến phụ thuộc). Trong hồi quy logistic thì đối tượng nghiên cứu được thể hiện qua các biến số nhị phân, còn các yếu tố nguy cơ có thể được thể hiện qua các biến số liên tục hoặc các biến nhị phân hay các biến thứ bậc và có sự nghịch đảo của hàm phân phối xác suất chuẩn hóa là sự kết hợp tuyến tính của các biến giải thích được nghiên cứu bởi nhà thống kê David R. Cox [2]. Việc làm sau thu hồi đất nông nghiệp của các nông hộ là một biến nhị phân với 2 trạng thái là có việc làm ổn định và không ổn định (thời vụ hoặc thất nghiệp). Trên cơ sở kế thừa các nghiên cứu có liên quan và kết hợp các yếu tố ảnh hưởng đến việc làm của nông hộ sau thu hồi đất nông nghiệp, đồng thời phù hợp với thực tế địa phương, đề tài xây dựng mô hình nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc làm của nông hộ sau thu hồi đất nông nghiệp có dạng như sau:

$$\text{Loge} \frac{P_i}{1-P_i} = \beta_0 + \beta_1 \text{TĐHV} + \beta_2 \text{CSCN} + \beta_3 \text{TTVL} + \beta_4 \text{TCTD} + \beta_5 \text{TN} + \beta_6 \text{TBHT}$$

Trong đó:

P_i là xác suất nông hộ có việc làm ổn định (nhận giá trị 1); như vậy $(1-P_i)$ là xác suất nông hộ không có việc làm ổn định (nhận giá trị 0).

$\beta_0, \beta_1, \beta_2, \beta_3, \beta_4, \beta_5, \beta_6$: Các hệ số hồi quy.

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC

Bảng 2. Thông tin các biến của mô hình nghiên cứu

STT	Tên biến	Ký hiệu	Giá trị của biến
I Biến độc lập			
1	Trình độ học vấn của chủ hộ	TĐHV	Số năm đi học
2	Số cơ sở công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn nghiên cứu	CSCN	Số lượng cơ sở
3	Thông tin về việc làm	TTVL	Khó, bình thường và dễ
4	Khả năng tiếp cận tín dụng	TCTD	Khó, bình thường và dễ
5	Độ tuổi	ĐT	Số tuổi
6	Số tiền được bồi thường, hỗ trợ	TBTHT	Triệu đồng
II Biến phụ thuộc			
7	Việc làm của nông hộ	Y	Ổn định và không ổn định

2.2.3. Phương pháp xử lý, phân tích số liệu

Trên cơ sở số liệu thu thập được, đề tài tiến hành xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS26 để làm cơ sở phân tích các nội dung nghiên cứu, bao gồm phân tích thống kê mô tả các đặc tính của các đối tượng điều tra, tính trung bình trọng số, tần suất xuất hiện, phân tích tương quan, hồi quy Binary Logistic để tìm ra quy luật ảnh hưởng của các biến độc lập đến biến phụ thuộc trong mô hình nghiên cứu, từ đó đưa ra những nhận xét, đánh giá về việc làm của nông hộ sau khi bị thu hồi đất nông nghiệp.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Khái quát công tác thu hồi đất trên địa bàn huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2015 - 2019

Trong giai đoạn 2015 - 2019, UBND huyện Bình Sơn đã ban hành 8.893 Quyết định thu hồi đất, để thực hiện 197 dự án trên địa bàn huyện với diện tích thu hồi khoảng 1.614,34 ha. Cũng trong giai đoạn này, UBND huyện cũng đã phê duyệt 690 phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của các dự án trên địa bàn huyện, giá trị phê duyệt khoảng 1.785,5 tỷ đồng; ban hành 947 Quyết định giao đất cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện thuộc diện tái định cư để xây dựng nhà ở với 994 lô đất tái định cư.

Bảng 3. Thực trạng thu hồi đất tại huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2015-2019

STT	Năm	Số lượng dự án(Dự án)	Tổng diện tích thu hồi(ha)
1	2015	17	288,40
2	2016	26	423,95
3	2017	65	714,50
4	2018	72	68,44
5	2019	17	119,05
Tổng cộng		197	1.614,34

Nguồn: Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Bình Sơn

Các công trình đã và đang triển khai thực hiện bao gồm những công trình trọng điểm, thúc đẩy sự phát triển của tỉnh Quảng Ngãi nói chung và huyện Bình Sơn nói riêng như: mở rộng Quốc lộ 1A, đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, xây dựng Khu sinh thái, Khu đô thị Vạn Tường, ngoài ra còn một số công trình, dự án đang lập hồ sơ thu hồi đất, thẩm định phương án bồi thường và dự kiến sẽ bàn giao mặt bằng trong năm 2020.

Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mục đích sử dụng đất của huyện Bình Sơn luôn gắn liền với quá trình thu hồi đất. Nhờ thực hiện thành công công tác giải phóng mặt bằng trong thời gian qua nên huyện Bình Sơn đã triển khai được nhiều dự án về phát triển kinh tế, hạ tầng xã hội được củng cố và đầu tư đồng bộ, góp phần quan trọng vào mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp, đưa cơ cấu kinh tế phát triển theo hướng tiến bộ, phù hợp; các công trình văn hóa, phúc lợi công cộng trên địa bàn được đầu tư và nâng cấp, nhiều công trình, dự án về hạ tầng và kinh tế đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, phát hiệu quả đầu tư, nhiều nhà máy, xí nghiệp được xây dựng giải quyết việc làm cho hàng nghìn lao động trên địa bàn huyện.

3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc làm của nông hộ sau thu hồi đất nông nghiệp tại huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

3.2.1. Tình hình việc làm của nông hộ sau thu hồi đất nông nghiệp

Số liệu tại Bảng 4 cho thấy, tỷ lệ nông hộ có việc làm ổn định sau thu hồi đất nông nghiệp tại các khu vực nghiên cứu khá cao với 73,2%, trong đó:

Khu vực trung tâm huyện có 81 người có công việc ổn định, chiếm 74,3% số người được phỏng vấn tại khu vực này, tỷ lệ số người thất nghiệp hoặc công việc thời vụ chiếm 25,7%.

Khu vực gần trung tâm huyện có 10 người có công việc ổn định, chiếm 58,8% số người được phỏng vấn tại khu vực này, tỷ lệ số người thất nghiệp hoặc công việc thời vụ chiếm 41,2%.

Khu vực xa trung tâm có 43 người có công việc ổn định, chiếm 75,4% số người được phỏng vấn tại khu vực này, tỷ lệ số người thất nghiệp hoặc công việc thời vụ chiếm 24,6%.

Bảng 4. Tình hình việc làm của nông hộ sau thu hồi đất nông nghiệp được phỏng vấn

Chỉ tiêu	Khu vực						Tổng cộng	
	Trung tâm		Gần trung tâm		Xa trung tâm		Số lượng	Tỷ lệ %
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %		
Việc làm của nông hộ								
Thất nghiệp, thời vụ	28	25,7	7	41,2	14	24,6	49	26,8
Ổn định	81	74,3	10	58,8	43	75,4	134	73,2
Tổng cộng	109	100	17	100	57	100	183	100

Nguồn: Xử lý số liệu phỏng vấn, 2019

Như vậy, tình hình việc làm của nông hộ bị thu hồi đất nông nghiệp tại khu vực nghiên cứu là khá tốt, tỷ lệ nông hộ có việc làm ổn định chiếm đa số. Kết quả này có được là nhờ chính sách hỗ trợ chuyển đổi việc làm sau thu hồi đất nông nghiệp được thực hiện tốt, đó là chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất theo Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ; các khu công nghiệp trên địa bàn đã tuyển dụng nhiều lao động vào làm việc, đặc biệt là do nhiều nông hộ đã sử dụng tốt tiền bồi thường, hỗ trợ để học nghề và chuyển đổi nghề nghiệp nên có việc làm ổn định. Thống kê cho thấy, có 35 người tham gia chuyển đổi nghề từ làm ruộng sang làm công nhân, kinh doanh buôn bán, làm bảo vệ, thợ mộc, thợ xây... Tuy nhiên, thời gian đến chính quyền huyện Bình Sơn cần có các chính sách phù hợp nhằm giúp cho các nông hộ bị thu hồi đất mà chưa có việc làm ổn định sẽ có việc làm ổn định để đảm bảo cuộc sống.

3.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc làm của nông hộ sau thu hồi đất nông nghiệp

Đề tài sử dụng phương pháp Enter (nhập cùng lúc) các biến độc lập vào mô hình và giữ lại những biến có ý nghĩa thống kê, loại bỏ những biến không có ý nghĩa thống kê (nếu có) đến khi mô hình cho kết quả tốt nhất. Kết quả tại Bảng 5 cho thấy, tất cả 6 biến độc lập trong mô hình đều có giá trị $p < 5\%$ nên các biến này có mối quan hệ tương quan và ảnh hưởng đến xác suất có việc làm ổn định của nông hộ sau thu hồi đất nông nghiệp, có ý nghĩa thống kê với độ tin cậy 95%. Xác suất dự đoán đúng của mô hình là 94,0%.

Bảng 5. Kết quả phân tích hồi quy Binary Logistic

Yếu tố	Hệ số hồi quy	Giá trị p	Tỷ suất chênh (OR)
Trình độ học vấn	0,877	0,001	2,403
Số cơ sở công nghiệp, dịch vụ	1,331	0,002	3,783
Thông tin về việc làm	1,327	0,012	3,771
Khả năng tiếp cận tín dụng	1,093	0,032	2,982
Độ tuổi	-0,005	0,922	0,995
Số tiền được bồi thường, hỗ trợ	0,004	0,026	1,004
Hằng số	-18,670	0,002	0,000
-2Log likelihood: 39,906			
Xác suất dự đoán đúng: 94,0%			
Số mẫu: 183			

Nguồn: Xử lý số liệu phỏng vấn, 2019

Kết quả xây dựng phương trình hồi quy Binary Logistic về các yếu tố ảnh hưởng đến việc làm của nông hộ sau thu hồi đất như sau:

$$\text{Loge} \frac{P_i}{1-P_i} = -18,670 + 0,877 \cdot \text{TĐHV} + 1,378 \cdot \text{CSCN} \\ + 1,821 \cdot \text{TTVL} + 1,225 \cdot \text{TCTD} + 0,316 \cdot \text{ĐT} + 0,004 \cdot \text{TBHT}$$

Trong đó: P_i là xác suất nông hộ có việc làm ổn định.

Phương trình xác suất có việc làm ổn định của nông hộ sau thu hồi đất nông nghiệp được viết lại như sau:

$$P_i = \frac{e^{-18,670 + 0,877 \cdot \text{TĐHV} + 1,378 \cdot \text{CSCN} + 1,821 \cdot \text{TTVL} + 1,225 \cdot \text{TCTD} + 0,316 \cdot \text{ĐT} + 0,004 \cdot \text{TBHT}}}{1 + e^{-18,670 + 0,877 \cdot \text{TĐHV} + 1,378 \cdot \text{CSCN} + 1,821 \cdot \text{TTVL} + 1,225 \cdot \text{TCTD} + 0,316 \cdot \text{ĐT} + 0,004 \cdot \text{TBHT}}}$$

Kết quả phân tích hồi quy cho thấy toàn bộ có 6 biến độc lập đều có mối quan hệ tương quan dương và ảnh hưởng cùng chiều đến biến phụ thuộc, tức là các biến độc lập có giá trị càng cao thì xác suất có việc làm ổn định của nông hộ càng cao (và ngược lại) *nhưng biến “Độ tuổi” tác động không có ý nghĩa thống kê với giá trị $p = 0,922$.*

Kết quả phân tích cụ thể từng yếu tố ảnh hưởng đến việc làm ổn định của nông hộ sau thu hồi đất nông nghiệp như sau:

Trình độ học vấn của chủ hộ

Kết quả phân tích hồi quy Binary Logistic cho thấy trình độ học vấn có mối quan hệ tương quan thuận đối với việc làm của nông hộ. Trong trường hợp các yếu tố còn lại không thay đổi, nếu số năm đi học của các nông hộ tăng thêm 1 đơn vị thì tỷ lệ giữa xác suất có việc làm ổn định và xác suất thất nghiệp hoặc có công việc thời vụ sẽ tăng 2,403 lần.

Khi trình độ học vấn của chủ hộ càng cao thì khả năng có được việc làm ổn định sẽ cao hơn và ngược lại nếu trình độ học vấn thấp thì rất khó để có thể chuyển đổi nghề và tìm kiếm được công việc mới ổn định như trước mà lúc này họ sẽ rơi vào tình trạng thất nghiệp, không có việc làm và phần lớn họ chỉ có thể làm được những công việc mang tính bất thường, thời vụ, thời gian làm việc không rõ ràng, lúc này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý cũng như cuộc sống của bản thân và gia đình.

Hơn nữa, các công ty, xí nghiệp sẽ ưu tiên tuyển dụng những người có trình độ học vấn tương đối bởi vì những người này luôn luôn tìm tòi, học hỏi và có ý thức về vấn đề việc làm giúp mang lại hiệu quả công việc, năng suất lao động tốt hơn đối với nhà tuyển dụng.

Số cơ sở công nghiệp, dịch vụ

Kết quả phân tích hồi quy Binary Logistic cho thấy, số cơ sở công nghiệp, dịch vụ mà các nông hộ biết được có mối quan hệ tương quan thuận đối với việc làm của nông hộ. Khi các yếu tố khác không thay đổi, nếu số cơ sở hoạt động công nghiệp dịch vụ mà người lao động biết được tăng lên 1 đơn vị thì tỷ lệ giữa xác suất nông hộ có việc làm ổn định và xác suất thất nghiệp hoặc công việc thời vụ sẽ tăng 3,783 lần.

Đây là yếu tố tương đối quan trọng, ảnh hưởng lớn đến việc làm của nông hộ, nơi nào có càng nhiều các công ty, nhà máy, xí nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh thì nhu cầu tuyển dụng nguồn nhân lực tại địa phương này sẽ tăng lên và khi những người có nhu cầu tìm kiếm việc làm

biết được càng nhiều cơ sở sản xuất thì họ dễ dàng tìm đến để ứng tuyển vào làm việc, nhà tuyển dụng sẵn sàng chấp nhận và xác suất để có được việc làm ổn định là rất cao.

Thông tin về việc làm

Kết quả phân tích hồi quy Binary Logistic cho thấy thông tin về việc làm có mối quan hệ thuận chiều với việc làm của nông hộ. Khi các yếu tố khác không thay đổi, nếu việc tiếp cận thông tin về việc làm tăng lên 1 đơn vị thì tỷ lệ giữa xác suất nông hộ có việc làm ổn định và xác suất thất nghiệp hoặc công việc thời vụ sẽ tăng 3,771 lần.

Thực tế để có được công việc ổn định thì người lao động cần phải nắm được thông tin và tìm đến nơi làm việc để đăng ký ứng tuyển vào làm việc và những người nông dân muốn chuyển đổi nghề cũng không ngoại lệ. Nếu các nông hộ nắm bắt và tiếp cận được các thông tin tuyển dụng càng dễ thì khả năng tìm kiếm và có được việc làm ổn định càng lớn và lớn hơn nhiều so với những người khó tiếp cận được thông tin tuyển dụng. Ngược lại, vì một số lý do nào đó cũng như điều kiện sống mà những nông hộ này sẽ khó tiếp cận được các thông tin từ các nhà tuyển dụng việc làm thì rất khó để có thể biết đến những chính sách, cũng như ưu đãi dành cho lao động của công ty, điều này ảnh hưởng rất lớn đến quyết định tìm kiếm việc làm, từ đó để cho các nông hộ có được một công việc ổn định là rất khó.

Khả năng tiếp cận tín dụng

Kết quả phân tích hồi quy Binary Logistic cho thấy, khả năng tiếp cận tín dụng có mối quan hệ tương quan thuận đối với việc làm của nông hộ. Khi các yếu tố còn lại không thay đổi, nếu việc tiếp cận thông tin về tín dụng tăng lên 1 đơn vị thì tỷ lệ giữa xác suất nông hộ có việc làm ổn định và xác suất thất nghiệp hoặc công việc thời vụ sẽ tăng 2,982 lần.

Nếu khả năng tiếp cận tín dụng của các nông hộ từ hệ thống các ngân hàng càng dễ thì khả năng có được việc làm ổn định càng cao và ngược lại nếu khả năng tiếp cận tín dụng và việc vay vốn càng khó khăn thì khả năng thất nghiệp sẽ càng tăng.

Nguyên nhân là do khi bị thu hồi đất, những nông hộ này sẽ bị mất một diện tích đất sản xuất tương đối lớn nên ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất, thậm chí có thể dẫn đến mất việc làm. Khi đó, nếu tiếp cận được các thông tin từ hệ thống tín dụng sẽ giúp họ có thể huy động được một lượng lớn tài chính để khôi phục lại tư liệu sản xuất đã mất hoặc chuyển sang các ngành nghề kinh doanh, mua bán và các ngành nghề phi nông nghiệp khác. Ngược lại, nếu sau khi thu hồi đất mà vấn đề vay vốn khó khăn thì các nông hộ có thể sẽ không đủ khả năng để đạt được mong muốn của bản thân và nguy cơ thất nghiệp đối với các nông hộ này là rất dễ xảy ra.

Số tiền được bồi thường, hỗ trợ

Kết quả cho phân tích hồi quy Binary Logistics cho thấy, số tiền được bồi thường, hỗ trợ mà nông hộ nhận được có mối quan hệ tương quan thuận đối với việc làm của họ. Khi các yếu tố khác không thay đổi, nếu số tiền bồi thường, hỗ trợ mà nông hộ nhận được tăng lên 1 đơn vị thì tỷ lệ giữa xác suất nông hộ có việc làm ổn định và xác suất thất nghiệp hoặc công việc thời vụ sẽ tăng 1,004 lần.

Nếu số tiền bồi thường càng lớn thì xác suất có việc làm ổn định tăng lên và ngược lại nếu số tiền bồi thường, hỗ trợ nhận được càng thấp thì xác suất có việc làm ổn định sẽ giảm, xác suất

thất nghiệp hoặc có công việc thời vụ sẽ tăng, bởi vì số tiền nhận được không đủ để chuyển đổi sang một ngành nghề khác.

Khi số tiền bồi thường cao thì các nông hộ có đủ khả năng tài chính để có thể tiếp tục đầu tư vào sản xuất nông nghiệp hoặc chuyển sang tham gia vào hoạt động kinh doanh, buôn bán cũng như đầu tư xây dựng các phân xưởng, làng nghề truyền thống.

Thực tế cho thấy hộ gia đình có tỷ lệ thu hồi đất nông nghiệp càng cao thì số tiền bồi thường, hỗ trợ nhận được càng lớn và các hộ gia đình nông dân thường sử dụng số tiền đó để mua lại đất nông nghiệp, đầu tư giống, vật tư nông nghiệp để tiếp tục đầu tư sản xuất hoặc dùng số tiền này để tham gia vào hoạt động phi nông nghiệp như: Kinh doanh, mua bán, cũng như đầu tư vào hoạt động sản xuất các sản phẩm thiết yếu, tham gia vào các ngành công nghiệp làng nghề truyền thống.

Dựa vào hệ số B trong kết quả hồi quy ta thấy rằng yếu tố Số tiền bồi thường, hỗ trợ mà các hộ nhận được tác động thấp nhất và hầu như rất ít ảnh hưởng đến việc làm của nông hộ. Thực tế cho thấy, số tiền bồi thường, hỗ trợ nhận được nhiều nhưng không có trình độ, không biết cách sử dụng tiền vào mục đích chính đáng, sử dụng lãng phí thì cũng sẽ dẫn đến những hệ lụy, không những không có việc làm mà thậm chí ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống của gia đình và xã hội.

4. KẾT LUẬN

Giai đoạn 2015 - 2019, trên địa bàn huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi có tổng cộng 197 dự án thu hồi đất và đã hoàn tất việc giao đất cho chủ đầu tư, với tổng diện tích đất đã thu hồi là 1.614,34 ha.

Nghiên cứu đã đề xuất mô hình bao gồm 6 yếu tố ảnh hưởng đến việc làm của nông hộ sau thu hồi đất nông nghiệp tại huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, bao gồm: Trình độ học vấn của chủ hộ, Số cơ sở công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn, thông tin về việc làm, khả năng tiếp cận tín dụng, độ tuổi của chủ hộ và số tiền được bồi thường, hỗ trợ; trong đó, 3 yếu tố tác động mạnh nhất lần lượt từ cao đến thấp là “Thông tin về việc làm”, “Số cơ sở hoạt động công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn” và “Khả năng tiếp cận tín dụng” của nông hộ; đồng thời yếu tố “Độ tuổi” có ảnh hưởng đến việc làm của nông hộ nhưng không có ý nghĩa thống kê với độ tin cậy 95%.

Mô hình hồi quy tương ứng là:

$$\text{Loge} \frac{P_i}{1-P_i} = -18,670 + 0,877 * \text{TĐHV} + 1,378 * \text{CSCN} + 1,821 * \text{TTVL} + 1,225 * \text{TCTD} + 0,316 * \text{ĐT} + 0,004 * \text{TBTHT}$$

Trong đó: P_i là xác suất nông hộ có việc làm ổn định.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Xuân Cầu, Mai Quốc Chánh (2008), *Giáo trình Kinh tế nguồn nhân lực*, Nhà xuất bản Đại học Quốc dân.
2. Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu SPSS tập 1 và 2*, Nhà xuất bản Thống kê, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Bình Sơn, *Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án Khu dân cư Đông Yên 2, thôn Đông Yên thuộc xã Bình Dương, huyện Bình Sơn.*

4. Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Bình Sơn, *Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án Khu dân cư Kè Bắc sông Trà Bồng, Khu vực xã Bình Trung (Đợt 1) thuộc xã Bình Trung, huyện Bình Sơn.*

5. Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Bình Sơn, *Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Tạo quỹ đất sạch để Ban quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp Quảng Ngãi phục vụ giao đất, cho thuê đầu tư xây dựng dự án Khu đô thị Vạn Tường 08, khu vực xã Bình Hải (Đợt 2).*

STUDYING FACTORS INFLUENCE ON FARMER EMPLOYEMENT AFTER AGRICULTURAL LAND ACQUISITION IN BINH SON DISTRICT, QUANG NGAI PROVINCE

Tran Trong Tan¹, Nguyen Huu Ngu¹, Nguyen Phuc Khoa¹

¹University of Agriculture and Forestry, Hue University

Contact email: trantrongtan@huaf.edu.vn

ABSTRACT

This study was to determine the factors influencing the employment of farmers by agricultural land acquisition in Binh Son district, Quang Ngai province. Data collection data method and Binary Logistic Regression Model were used to evaluate the factors affecting to employment data by agricultural land acquisition. Our research indicated that (i) there were 197 land acquired projects, approximately 1,614.34 ha, (ii) about 73% of the farmers had jobs after land acquisition. (iii) Six important factors impacted on the jobs of people whose land was acquired, including Educational level of labour, number of industrial and service establishments, employment information, access to affordable credit income, and the amount of compensation. (iv) The Binary Logistic Regression Model showed that the employment situation was mostly affected by the number of industries and services (X_3), access to affordable credit (X_2), and information information (X_4). Overall, most of farmers in Binh Son district were employed and influenced by many different factors.

Keywords: *Binh Son district, employment, agricultural land acquisition.*